

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi

Con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Bảy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXX-ST ngày 27/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tô Thị T**, sinh năm 1985

Bị đơn: Anh **Lương Văn C**, sinh năm 1975

Đều trú tại: thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Tô Thị T trình bày: Chị và anh C được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đăng ký tại UBND xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/4/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra việc cãi cọ nhau lẫn nhau. Đến tháng 5/2018 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở được 1 tháng thì anh C sang đón chị về. Tuy nhiên, khi về chung sống với anh C thì vợ chồng vẫn xảy ra va chạm cãi cọ nhau. Đến tháng 5/2021, anh C đánh con, chị và anh C xảy ra cãi vã nhau, chị đã đưa 2 con ra ngoài thuê phòng trọ ở

và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C để giải phóng cho đôi bên khỏi giằng buộc.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ anh Lương Văn C xác định về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn đúng như chị T trình bày. Sau khi kết hôn anh và chị T chung sống hoà thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Năm 2019 anh làm ăn bị thua lỗ, kinh tế gia đình sa sút, khó khăn nên có lúc vợ chồng xảy ra cãi cọ lẫn nhau nhưng không có gì lớn. Năm 2019 chị T xảy ra mâu thuẫn với bố mẹ anh nên chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở 1 tháng, sau đó anh có sang tìm đón chị T về tiếp tục chung sống. Đến ngày 13/5/2021 vừa qua, do con gái của anh nói năng không đúng mực nên anh có đánh cháu, chị T dẫn con đi ra ngoài thuê nhà ở và vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Nay anh C xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T vẫn còn, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt không đến mức phải ly hôn. Vì vậy, chị T xin ly hôn anh không nhất trí.

Về con chung: Chị T và anh C cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là Lương Thị Phương T, sinh ngày 10/4/2005 và Lương Quốc C, sinh ngày 04/11/2007. Hiện hai cháu đang ở cùng chị T. Nay quan điểm của chị T là tùy theo nguyện vọng của các cháu, nếu các cháu ở với chị thì chị sẽ nuôi dưỡng và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quan điểm của anh C là nếu Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn anh thì tùy theo nguyện vọng của con chung và Tòa án quyết định anh không ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị T xác định từ khi kết hôn vào năm 2004 đến năm 2018 chị và anh C chung sống hạnh phúc. Năm 2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do mâu thuẫn giữa chị và gia đình nhà chồng, gia đình anh C nghi ngờ chị ra ngoài có bạn trai, anh C lại không biết bảo vệ chị. Từ năm 2018 đến tháng 5/2021 trước khi chị đưa hai con ra ngoài ở riêng thì vợ chồng vẫn chung sống bình thường trong cùng một nhà, anh C không đánh đập chửi bới chị, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường. Việc chị và hai con bỏ nhà đi thuê ra ngoài ở xuất phát từ việc anh C đánh con và bố chồng đuổi chị đi. Tuy nhiên, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn nên chị đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn anh C.

Tại phiên tòa anh C xác định anh và chị T không có mâu thuẫn, anh vẫn còn tình cảm với chị T, chị T mâu thuẫn với gia đình anh chứ không mâu thuẫn

gì với anh. Từ khi kết hôn đến năm 2018 vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Anh C thừa nhận năm 2018, anh làm ăn thua lỗ thì vợ chồng có cãi nhau, nhưng việc cãi cọ nhau không lớn, vợ chồng vẫn sống cùng nhà, anh không đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị T, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường. Tháng 5/2021, con gái lớn của anh nói năng không đúng mực với anh nên anh có tát con, chị T lấy cớ đã đưa cả hai con ra ngoài thuê phòng trọ ở và vợ chồng ly thân từ đó nên. Việc chị T xin ly hôn anh là do chị T mâu thuẫn với gia đình anh nên anh không đồng ý ly hôn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định. Do yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thị T không có căn cứ, nên quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị T về việc xin ly hôn anh Lương Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Kim Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị T và anh Lương Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị T Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo trình bày của chị T và anh C trong các phiên hoà giải và tại phiên toà hôm nay có cơ sở để xác định từ năm 2014 đến năm 2018 vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì xảy ra. Mâu thuẫn giữa chị T và anh C chỉ mới phát sinh từ đầu năm 2018 mà nguyên nhân chủ yếu do chị T mâu thuẫn với gia đình chồng. Mặc dù chị T xin ly hôn anh C, song bản thân chị T cũng thừa nhận từ năm 2018 đến tháng 5/2021 vợ chồng vẫn chung sống cùng nhau trong một nhà, mọi việc ăn ở, sinh hoạt vợ chồng vẫn diễn ra bình thường. Anh C không chửi bới, đánh đập chị, không có quan hệ tình cảm với người khác, không cờ bạc, không thường xuyên uống rượu và kiếm cớ về chửi bới, xúc phạm chị. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh C chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt có thể khắc phục được và chưa đến mức trầm trọng để dẫn đến phải ly hôn, thời gian vợ chồng ly thân ngắn, mâu thuẫn chưa kéo dài. Tại phiên toà, chị T không đưa ra được căn cứ gì thêm để chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị T xin ly hôn anh Lương Văn C.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thị T nên về con chung, tài sản chung, nợ chung Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Tô Thị T có đơn yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tô Thị T đối với anh Lương Văn C.

2. Về án phí: Chị Tô Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/0006403 ngày 14 tháng 6 năm 2021.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị T, anh C. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích